

Số: **748** /TTr-ĐLTKV

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về kết quả SXKD năm 2020 và Kế hoạch SXKD, Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Điện lực TKV

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP (Tổng công ty/ ĐLTKV) đã được Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty thông qua ngày 20/4/2018;

Hội đồng quản trị Tổng công ty Điện lực - TKV kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) các nội dung như sau:

- Báo cáo kết quả SXKD năm 2020.
- Kế hoạch SXKD năm 2021, Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2021

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi (e-copy);
- HĐQT, ĐU, BKS (e-copy);
- TGĐ N. T. Thịnh (e-copy);
- Các PTGD, KTr (e-copy);
- Công đoàn, Đoàn TN (e-copy);
- Lưu: VT, NGH(02).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Hùng

Phần I:

BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

I. TÌNH HÌNH CHUNG:

Năm 2020 là một năm của những khó khăn và thử thách lớn đối với nền kinh tế nước ta nói chung và Tổng công ty nói riêng, tình hình dịch bệnh COVID 19 bùng phát và diễn biến khó lường trên phạm vi toàn cầu đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt của nền kinh tế nước ta. Tình hình thời tiết, khí hậu diễn ra hết sức phức tạp và cực đoan, tình hình thị trường mua bán điện diễn biến hết sức bất lợi.

Trước tình hình đó, dưới sự lãnh đạo của HĐQT, Ban lãnh đạo điều hành, sự ủng hộ giúp đỡ tạo mọi điều kiện của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Tổng công ty có những giải pháp, chỉ đạo điều hành kịp thời cho các đơn vị để sản xuất kinh doanh ổn định và hiệu quả. Kết thúc năm 2020 Tổng công ty đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao cho.

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020:

1. Thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

a) Kết quả thực hiện:

Stt	Nội dung	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Tỷ lệ (%)
1	Sản lượng (tr. kWh)	5.379	6.050	112,7%
2	Doanh thu (tr. đồng)	10.483.433	11.594.597	110,6%
3	Lợi nhuận trước thuế (tr. đồng)	564.708	619.550	109,7%
II	ĐẦU TƯ XDCB (tr. đồng)	166.501	292.638	175,8%

Doanh thu thực hiện cao hơn kế hoạch giao 7,6%, nguyên nhân do sản lượng điện phát vượt kế hoạch được hội đồng cổ đông thông qua.

b) Đánh giá chung về thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2020:

Bước vào năm 2020, bùng phát dịch bệnh Covid-19 trên toàn cầu, tác động ảnh hưởng sâu, rộng đến hoạt động xã hội và tác động xấu đến nền kinh tế toàn cầu. Trong đó Việt Nam cũng bị ảnh hưởng sâu rộng đến tăng trưởng GDP chỉ đạt ở mức 2,91%. Đến nay dịch bệnh này cung vẫn tiếp tục hoành hành hết sức khó lường. Bên cạnh dịch bệnh, khí hậu, thời tiết diễn biến hết sức cực đoan, ảnh hưởng hết sức nặng nề đến các tỉnh miền trung, trong đó ảnh hưởng trực

tiếp đến Công ty CP Than điện Nông Sơn. Thủy văn diễn biến không thuận lợi đối với khu vực Tây nguyên, nên Thủy điện Đồng Nai 5 cũng bị ảnh hưởng. Có thể nói năm 2020 là năm dịch bệnh và thời tiết cực đoan.

Bên cạnh đó, giá thị trường đầu năm 2020 cũng giảm 55đ/kWh điện so với kế hoạch, giá thị trường bình quân năm chỉ đạt 829,6 đ/kWh, thấp hơn so với năm 2019 là 31% tương ứng 329,9 đ/kWh (giá bình quân năm 2019 là 1209,5 đ/kWh).

Trước tình hình bùng phát dịch bệnh, thực hiện chỉ đạo của HĐQT Tổng công ty triển khai nhiệm vụ kép “vừa chống dịch, vừa sản xuất”, với tinh thần “Kỷ luật và Đồng tâm” đoàn kết, sáng tạo, quyết tâm vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch. Kết thúc năm 2020, Tổng công ty đã thực hiện hoạt động SXKD theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2020 đề ra và đạt được những kết quả đáng khích lệ, hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch được ĐHĐCĐ giao cho:

- Sản lượng, doanh thu: Sản lượng vượt 12,7%, doanh thu vượt 7,6 % so với các chỉ tiêu nghị quyết.

- Lợi nhuận, cổ tức: Lợi nhuận vượt kế hoạch 54,8 tỷ đồng; Lợi nhuận trước thuế là 619,55 tỷ đồng. Tổng công ty dự kiến chia cổ tức là 6,5%.

Để đạt được kết quả trên, Tổng công ty đã thực hiện tốt một số nội dung công việc sau:

(1) Nâng cao chất lượng, hiệu quả về mặt kỹ thuật, công nghệ:

- Công tác quản lý kỹ thuật tiếp tục được nâng cao; công tác sửa chữa, bảo dưỡng được thực hiện đúng kỳ, đúng các nội dung trong quy trình kỹ thuật, thiết bị các nhà máy vận hành ổn định.

- Công tác sáng kiến tiếp tục được phát huy có hiệu quả, năm 2020 các nhà máy trong Tổng công ty đã có 74 sáng kiến được công nhận và đưa vào áp dụng 100 sáng kiến (Trong đó NME Na Dương có 07 sáng kiến, NME Cao Ngạn có 24 sáng kiến, NME Sơn Động có 21 sáng kiến, NME Đông Triều có 14 sáng kiến, Thủy điện Đồng Nai 5 có 8 sáng kiến), các sáng kiến này đã đem lại hiệu quả thiết thực về cải thiện điều kiện làm việc, đảm bảo an toàn về người và thiết bị, đảm bảo môi trường với giá trị làm lợi mang lại hàng tỷ đồng cho Tổng công ty.

- Công tác cải tiến áp dụng khoa học công nghệ: Đẩy mạnh chương trình cải tiến công nghệ, áp dụng nhân rộng biến tần trung thế cho các động cơ công suất lớn trong các nhà máy điện (Sơn Động, Cao Ngạn, Đông Triều) để tiết kiệm điện tự dùng và ổn định thiết bị trong vận hành. Đến hết năm 2020 đã hoàn thiện và đưa một số biến tần trung thế vào vận hành cụ thể như: NE Cao Ngạn 02 biến tần cho quạt khói tổ 1 và tổ 2; NE Sơn Động 04 biến tần cho quạt khói tổ 1 và tổ 2; NE Đông Triều 02 biến tần quạt gió cấp 1 cho tổ máy số 2. Các biến tần đưa vào vận hành đều mang lại hiệu quả cao, tiết kiệm từ 30 đến 60% tùy theo mức tải.

- Chương trình tin học hóa, tự động hóa: Tiếp tục triển khai đề án tự động hóa giai đoạn 2017-2020 (đã xây dựng từ năm 2017): Nâng cấp, đổi mới tự động hóa trong các khâu như: nâng cấp phần mềm và phần cứng các hệ thống điều khiển chính như DCS và PLC, tối ưu hóa các vòng điều khiển để nâng cao

độ tin cậy đối với hệ thống điều khiển. Đến nay đã hoàn thiện đầu tư nâng cấp hệ thống DCS cho một số tổ máy theo kế hoạch, cụ thể: tổ máy số 1 NĐ Na Dương, tổ máy số 1 NĐ Cao Ngạn, tổ máy số 1 NĐ Sơn Động, tổ máy số 2 NĐ Cẩm Phả và nhà máy NĐ Nông Sơn. Đến thời điểm hiện tại, các nhà máy đã khôi phục được hầu hết chế độ vận hành tự động của vòng điều khiển cơ bản.

(2) Làm tốt công tác phân tích, đánh giá thị trường điện:

Tổng công ty đã theo sát, nắm bắt tốt tình hình thị trường, có phương án chào giá thích hợp để được huy động tối đa công suất phát khi giá thị trường tăng cao và giảm thiểu huy động khi giá thấp, có chiến lược chào giá phù hợp với sự biến động của thị trường, đảm bảo đủ bù đắp chí phí và tối đa hóa lợi nhuận.

(3) Nâng cao hiệu quả quản trị chi phí và các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật:

Trong năm 2020 Tổng công ty đã làm tốt công tác quản trị các định mức KTKT chính nhất là suất hao than (bình quân đạt 0,616 kg/kWh / 0,636 kg/kWh kế hoạch giao). Các chỉ tiêu định mức kinh tế kỹ thuật hầu hết đều đảm bảo không vượt kế hoạch giao.

2. Công tác đầu tư XDCB:

Công ty mẹ - Tổng công ty được giao Kế hoạch ĐTXD năm 2020 là 166.501 triệu đồng, bao gồm 2 dự án nhóm A (Đồng Nai 5, Na Dương II), các công tác chuẩn bị 1 dự án nhóm B (điện NLMT trên hồ ĐN5) và các dự án, gói thầu duy trì, phục vụ sản xuất kinh doanh.

Kết quả thực hiện công tác đầu tư xây dựng năm 2020 của Tổng công ty cơ bản đảm bảo kế hoạch đề ra.

*** Các dự án nhóm A:**

i. Dự án NĐ NĐ Na Dương II: Kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu EPC - Nhà máy chính đã được HĐQT Tổng công ty phê duyệt tại Quyết định số 456/QĐ-ĐLTKV ngày 18/03/2021. Ngày 19/4/2021 Tổng công ty và Nhà thầu liên danh D-B-D-D đã ký hợp đồng và hiện đang tích cực triển khai các công việc của gói thầu theo tiến độ.

ii. Dự án NMTĐ Đồng Nai 5: Hiện đang thực hiện gói Kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành và Gói thầu thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành; 2 gói thầu tư vấn giám sát sẽ được quyết toán sau khi quyết toán gói thầu xây lắp.

Đối với gói thầu số 5 (XL-01) - Gói thầu xây lắp: Đã phê duyệt dự toán điều chỉnh giá phần điều chỉnh giá tại quyết định số 1755/QĐ-ĐLTKV ngày 23/10/2020, hiện Ban QLDA và Ban Điều hành đang thực hiện quyết toán hợp đồng và kiểm toán.

* **Các dự án đầu tư duy trì sản xuất kinh doanh:** Triển khai theo kế hoạch được giao, đáp ứng tiến độ đề ra.

3. Một số công tác khác:

*** Công tác tái cơ cấu:**

- Các đơn vị trong Tổng công ty tiếp tục thực hiện việc sắp xếp, bố trí lao động theo mô hình tổ chức, định biên lao động đã được HĐQT Tổng công ty phê duyệt tại Quyết định số 405/QĐ-ĐLTKV ngày 09/3/2018 về việc ban hành định mức định biên lao động đến năm 2020 trong Tổng công ty Điện lực - TKV.

- Năm 2020 đã tiết giảm tuyệt đối 106 lao động so với lao động thời điểm 31/12/2019, số lao động cuối kỳ 2.046 người.

- Công tác xã hội hóa bộ phận vệ sinh công nghiệp, lái xe vận chuyển tro xỉ được triển khai đáp ứng tiến độ kế hoạch, theo đúng các quy định hiện hành, đáp ứng yêu cầu SXKD đồng thời đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

- Trên cơ sở đề xuất của Tổng công ty về việc điều chỉnh Đề án tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2017 - 2020 (Quyết định số 2194/QĐ-TKV ngày 11/12/2017), Hội đồng thành viên Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam đã có Quyết định số 1892/QĐ-TKV ngày 05/11/2020 về việc điều chỉnh Đề án tái cơ cấu Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP giai đoạn 2017 - 2020. Theo đó, quy mô lao động của Tổng công ty đến hết năm không quá 2000 lao động. Như vậy, Tổng công ty đã cơ bản đạt được mục tiêu của Đề án.

- Ngày 25/12/2020 mã chứng khoán DTK của Tổng công ty đã chính thức niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội - HNX.

- **Công tác tái cơ cấu đã triển khai cơ bản đạt các mục tiêu theo đề án giai đoạn 2017-2020:** (1) sắp xếp mô hình quản lý theo hướng tinh gọn; (2) tiết giảm lao động (2774 lao động xuống còn 2046 lao động, trong năm 2020 đã tiết giảm 106 lao động); (3) Sản lượng điện sản xuất đạt trên 10,6 tỷ (năm 2016 là 8,5 tỷ kWh, 2017 là 9,4 tỷ kWh, 2018 là 9,44 tỷ kWh, 2019 là 9,84 tỷ kWh, 2020 là 10,64 tỷ kWh); (4) Cổ tức năm 2020 đạt > 5% (năm 2017 là 3%, 2018 là 5,5%, 2019 là 7,5%); (5) Mã chứng khoán DTK được chính thức niêm yết trên sàn chứng khoán HNX ngày 25/12/2020; (6) Đào tạo phổ biến kiến thức chuyên ngành nâng cao kiến thức cho lực lượng các chức danh vận hành cho tất cả nhà máy nhiệt điện đúng theo chương trình đặt ra.

* **Công tác An toàn, môi trường:** Năm 2020, các đơn vị trong Tổng công ty không để xảy ra TNLĐ, sự cố cháy nổ, môi trường nghiêm trọng.

Phần II

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

Năm 2021 được đánh giá tiếp tục là một năm nhiều khó khăn do tình hình dịch bệnh Covid-19 trên thế giới, cuối năm 2020 đã gia tăng số lượng người mắc, nhiều nơi, nhiều vùng tái nhiễm, trong đầu năm 2021 đã bùng phát trở lại và hiện nay việc khống chế vẫn đang được tiếp tục triển khai. Cũng từ những tác động này đã tiếp tục tác động đến các hoạt động xã hội, sản xuất các ngành, phát triển kinh tế, điều đó có thể thấy chưa bao giờ dịp tháng 12, cuối quý IV hàng năm, nhu cầu cũng như giá điện thì trường lại thấp như vừa qua. Tuy nhiên, với sự chỉ đạo quyết liệt, quyết tâm của Chính phủ với mục tiêu tăng trưởng GDP trên 6% năm 2021, với sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Tổng công ty đã cân đối và lập kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 với các nội dung chính như sau:

I. CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH:

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021
I	SẢN XUẤT KINH DOANH		
1	Sản lượng điện tiêu thụ	Tr. kWh	6.070
2	Doanh thu	Tr.ĐỒNG	11.622.092
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.ĐỒNG	752.789
II	ĐẦU TƯ XDCB (triệu đồng)	Tr. ĐỒNG	713.412
1	Dự án nhóm A	Tr.ĐỒNG	499.175
1.1	Trả nợ khối lượng năm trước	Tr.ĐỒNG	118.899
-	Dự án NMTĐ Đông Nai 5	Tr.ĐỒNG	118.899
1.2	Kế hoạch thực hiện 2020	Tr.ĐỒNG	380.276
-	Dự án NMTĐ Na Dương II	Tr.ĐỒNG	380.276
2	Dự án nhóm B		100
2.1	Trả nợ khối lượng năm trước		0
2.2	Kế hoạch thực hiện 2020	Tr.ĐỒNG	100
-	Dự án điện NLMT trên hồ thủy điện ĐN5	Tr.ĐỒNG	600
3	Dự án nhóm C	Tr.ĐỒNG	214.137
3.1	Trả nợ khối lượng năm trước		0
3.2	Kế hoạch thực hiện 2020	Tr.ĐỒNG	214.137

II. KẾ HOẠCH CỐ TỨC:

Năm 2021 lợi nhuận trước thuế khoảng 752 tỷ đồng, kế hoạch mức trả cổ tức của Tổng công ty là $\geq 5,5\%$.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 2021:

Để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 Tổng công ty đang thực hiện một loạt các giải pháp đồng bộ. Ngay từ đầu năm 2021, Tổng công ty tập trung chủ yếu vào những việc sau:

1. Giải pháp kỹ thuật vận hành:

- Triển khai công tác sửa chữa bảo dưỡng (SCBD) của các đơn vị đảm bảo theo quy chế quản lý kỹ thuật và các bộ định mức SCBD thường xuyên đã ban hành. Các phương án SCBD tuân thủ theo quy trình bảo dưỡng sửa chữa công ty đã ban hành.

- Tăng cường tuần kiểm, giám sát quá trình vận hành hệ thống thiết bị trong toàn nhà máy, kịp thời phát hiện, dự đoán sớm các nguy cơ xảy ra sự cố trong hệ thống, dây chuyền sản xuất nhằm xử lý kịp thời không để ảnh hưởng tới sản xuất. Định kỳ tổ chức công tác diễn tập sự cố cho các kíp vận hành, trao đổi kinh nghiệm xử lý sự cố giữa các kíp, phân tích đánh giá nguyên nhân nhằm giải trừ sự cố nhanh nhất mà vẫn đảm bảo an toàn cho người và thiết bị.

- Nghiên cứu, hiệu chỉnh, cải tạo lò hơi để hiệu chỉnh nâng cao hiệu suất tổ máy, giảm tiêu hao than.

- Nghiên cứu tìm kiếm thay thế các vật liệu mới có tính năng cũng như độ bền tốt hơn để áp dụng nhằm nâng cao độ tin cậy và kéo dài tuổi thọ vận hành cho hệ thống thiết bị.

- Rà soát, đánh giá tình trạng các thiết bị điện có hiệu suất thấp (do làm việc lâu ngày) để tiến hành thay thế bằng các thiết bị mới có hiệu suất cao hơn.

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, liên hệ với các cơ sở nghiên cứu như các trường đại học, các viện nghiên cứu để thực hiện các đề tài nghiên cứu ứng dụng thực tế vào sản xuất của nhà máy điện. Phân đấu mỗi nhà máy đăng ký thực hiện được một đề tài nghiên cứu khoa học cấp Tổng công ty hoặc cấp TKV trong năm.

2. Công tác quản trị chi phí:

- Năm 2021 với chủ đề là “**năm tiết kiệm**”, Tổng công ty triển khai với phương châm “hiệu quả là trên hết”, “tối đa hóa lợi nhuận” trong sản xuất điện. Bám sát thị trường, chào giá hợp lý, phát huy tối đa công suất khi thị trường có nhu cầu.

- Kiểm soát tốt công tác thuê ngoài: (1) *Quản lý chặt công tác lập dự toán, lựa chọn nhà thầu để đảm bảo chất lượng công việc đi đôi với tiết giảm chi phí;* (1) *Rà soát lại toàn bộ công tác thuê ngoài tại đơn vị theo đúng kế hoạch mà Tổng công ty đã giao.* (3) *Các công việc các đơn vị đã thực hiện được thì không thuê ngoài mà sẽ tự thực hiện để nâng cao năng lực nội tại và tiết kiệm chi phí.*

- Kiểm soát chặt chẽ chất lượng than đầu vào các nhà máy: *Phối hợp với các bên giao than đảm bảo cung ứng đủ than cho sản xuất. Kiên quyết không nhận than không đảm bảo chất lượng theo hợp đồng.*

3. Công tác AT-VSLĐ, PCCC, PCTT và MT:

- Xây dựng kế hoạch thực hiện và chủ động thực hiện kế hoạch đã lập.
- Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ kỹ thuật - an toàn, quản lý đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.
- Tiếp tục nâng cao hơn nữa cảnh quan, môi trường các nhà máy với phương châm “nhà máy trong công viên”.
- Chủ động trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về AT-VSLĐ, môi trường, PCCC&CNCH, PCTT-TKCN...
- Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước, địa phương, các đơn vị, các phòng ban, các đoàn thể thuộc Tổng công ty trong công tác quản lý về AT-VSLĐ, PCCC&CNCH, bảo vệ môi trường và PCTT-TKCN.
- Tăng cường chỉ đạo, kiểm soát không để xảy ra tai nạn lao động, không có sự cố nghiêm trọng về môi trường và cháy nổ do lỗi chủ quan.
- Ứng phó kịp thời, phù hợp, nhằm giảm thiểu thấp nhất hậu quả do thiên tai; Tìm kiếm cứu nạn kịp thời, hiệu quả khi có sự cố xảy ra.
- Tăng cường kiểm tra, giám sát bảo đảm thực hiện nghiêm túc các quy chế quản lý về AT-VSLĐ, PCCC, MT mà Tổng công ty đã ban hành.
- Rà soát lại các quy chế/ quy định về công tác MT, PCCC&CNCH, AT-VSLĐ đã ban hành để chỉnh sửa, bổ sung phù hợp với tình hình mới.
- Rà soát, bổ sung việc đánh giá rủi ro và phổ biến đến từng vị trí làm việc.

4. Công tác đầu tư:

- Dự án NMNĐ Na Dương II: Tích cực triển khai thực hiện các gói thầu, công việc của dự án theo kế hoạch.
- Hoàn thành việc quyết toán dự án Đồng Nai 5.
- Thực hiện hoàn thành kế hoạch đầu tư đối với các dự án đầu tư duy trì sản xuất, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

IV. MỘT SỐ KHÓ KHĂN TRONG VIỆC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2021:

- *Dịch Covid-19* bùng phát trở lại vào những ngày cuối tháng 1 với diễn biến rất phức tạp, Tổng công ty đã có chỉ đạo kịp thời đến các đơn vị để xây dựng phương án phòng chống dịch đảm bảo sản xuất và sức khỏe cho CBCNV. Riêng các nhà máy nhiệt điện Cẩm Phả, Đông Triều nằm trong vùng dịch nhưng đã chủ động trong công tác phòng chống dịch như lập các khu vực cách ly và xét nghiệm cho CBCNV, kết quả không có CBNV nào mắc Covid-19.

- **Tình hình thị trường điện:** Theo kế hoạch cung cấp điện và vận hành hệ thống điện quốc gia năm 2021, dự báo nhu cầu phụ tải cho năm 2021: Điện thương phẩm là 226,27 tỷ kWh tăng trưởng 5,2% so với năm 2020, tương ứng điện sản xuất toàn hệ thống là 262,41 tỷ kWh, tăng 6,62% so với năm 2020. Mức tăng này thấp hơn nhiều so với mức tăng trưởng phụ tải của các năm trước đó (thường khoảng hơn 10%). Bên cạnh đó, tổng công suất điện mặt trời cũng tăng mạnh, dẫn tới việc nhiều thời điểm (đặc biệt là buổi trưa) hệ thống điện có hiện tượng thừa nguồn. Sản lượng điện dự kiến huy động giảm dẫn đến việc sản lượng điện hợp đồng của các nhà máy thuộc Tổng công ty đều bị cắt giảm tương đối nhiều so với năm 2020. Tổng sản lượng hợp đồng năm 2021 của các nhà máy thuộc Tổng công ty là 6,546 tỷ kWh, giảm 15% so với năm 2020. Việc này có ảnh hưởng rất lớn đến công tác vận hành và doanh thu của các nhà máy.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Hùng